

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP ., xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Xuân B**, sinh năm: 1991

Trú tại: Tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên hệ: 3 H, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam- Có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Mai Văn Trường X**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2024, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Xuân B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Sau Khi kết hôn chúng tôi sinh sống tại tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn không hợp nhau về cách sống, ông X thường đánh đập tôi, suốt ngày chửi bới, không lo chăm sóc đến con cái.

Nay tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Mai Văn Trường X.

- **Về con chung:** Chúng tôi có 01 con chung là Mai C, sinh ngày 29/6/2021. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu ông Mai Văn Trường X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

Bị đơn ông Mai Văn Trường X trình bày: Tôi và bà Lê Thị Xuân B là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP . vào năm 2021, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 3/2024 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là vợ tôi mới xin đi làm việc nhưng đi làm ca đêm nên tôi không đồng ý cho vợ đi làm ca đêm từ đó vợ chồng mâu thuẫn nên vợ tôi đã đem con về cha mẹ đẻ của bà B ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tôi thấy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn, làm ảnh hưởng đến sự phát triển và cuộc sống sau này của con cái. Do vậy, tôi không đồng ý ly hôn mà muốn trở về sống đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Mai C, sinh ngày 29/6/2021. Nếu ly hôn, thì giao con cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng và tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Thị Xuân B đối với ông Mai Văn Trường X.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân B được ly hôn với ông Mai Văn Trường X.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Giao con Mai C, sinh ngày 29/6/2021 cho bà Lê Thị Xuân B được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Mai Văn Trường X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lê Thị Xuân B phải chịu;

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông X phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Xuân B nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Lê Thị Xuân B và ông Mai Văn Trường X kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo khai nại của bà B, sau khi cưới vợ chồng sống rất hạnh phúc; đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn không hợp nhau về cách sống, ông X thường đánh đập bà, suốt ngày chửi bới, không lo chăm sóc đến con cái.

Tại phiên tòa, bà B cương quyết xin được ly hôn ông X, còn ông X không đồng ý ly hôn mà muốn trở về sống đoàn tụ gia đình.

Theo lời khai của ông X, sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 3/2024 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bà B mới xin đi làm việc nhưng đi làm ca đêm nên ông không đồng ý cho bà B đi làm ca đêm từ đó vợ chồng mâu thuẫn nên bà B đã đem con về nhà cha mẹ đẻ của bà B ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Theo ông X thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn, làm ảnh hưởng đến sự phát triển và cuộc sống sau này của con cái. Do vậy, ông không đồng ý ly hôn mà muốn trở về sống đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Việc ông X không đồng ý ly hôn nhưng bản thân cũng không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo bà B trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con cái trưởng thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho ông X được.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông X tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau. Tháng 10/2023 bà B đã làm đơn xin ly hôn ông X, sau đó bà B rút đơn ly hôn, ngày 26/12/2023 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 70/2023/QĐST-HNGĐ. Sau khi vợ chồng về sống đoàn tụ với nhau nhưng từ đó đến nay mâu thuẫn vợ chồng cũng không hàn gắn được. Do đó, bà B tiếp tục làm đơn xin ly hôn ông X.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy bà Lê Thị Xuân B và ông Mai Văn Trường X có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP ., sau khi kết hôn bà B và ông X sống tại tổ D phường H, quận N, TP .. Quá trình ông X và bà Bình sinh s thì không thấy ồn ào, mâu thuẫn thể hiện ra ngoài nên không biết nguyên nhân mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Xuân B và ông Mai Văn Trường X thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cần chấp nhận cho bà Lê Thị Xuân B được ly hôn ông Mai Văn Trường X để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà B và ông X có 01 con chung tên là Mai C, sinh ngày 29/6/2021. Nếu ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con cho bà Lê Thị Xuân B được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Mai Văn Trường X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện nay cháu Mai C hiện còn nhỏ và đang ở với mẹ từ trước đến nay nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà B được trực nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và ông X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; đây là ý chí tự nguyện của các đương sự phù hợp với Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần công nhận .

- **Về tài sản chung:** Bà B và ông X xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà B và ông X xác định không có nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Thị Xuân B phải chịu.
Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Mai Văn Trường X phải chịu 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Xuân B với ông Mai Văn Trường X.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân B được ly hôn với ông Mai Văn Trường X.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; giao con Mai C, sinh ngày 29/6/2021 cho bà Lê Thị Xuân B được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Mai Văn Trường X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Thị Xuân B phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001701 ngày 15/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP ..

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Mai Văn Trường X phải chịu 150.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm